

NGHỆ THUẬT ĐỒ HỌA CHỮ BIỂU HIỆN HÌNH TƯỢNG TRONG TRANH CỔ ĐỘNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954 – 1975

NGUYỄN THÀNH NAM

Email: nam.nguyenthanh@uah.edu.vn

Trường ĐH Kiến Trúc TP.HCM

THE IMAGE EXPRESSION OF THE TYPOGRAPHY ARTS IN VIETNAMESE PROPAGANDA PAINTINGS IN THE PERIOD OF 1954 -1975

TÓM TẮT

Tranh cổ động Việt Nam là một thể loại nghệ thuật tuyên truyền hàm chứa hai thành tố quan trọng và gắn bó mật thiết: hình tượng và nghệ thuật đồ họa chữ. Bài viết hướng tới mục tiêu định danh những giá trị của nghệ thuật đồ họa chữ trong hệ giá trị của tranh cổ động Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 thông qua những minh chứng thực tiễn và kiến giải khoa học từ các tác phẩm tranh cổ động Việt Nam tiêu biểu - đại diện cho sự biểu hiện hình tượng của nghệ thuật đồ họa chữ. Từ đó góp phần vào tài liệu nghiên cứu về tranh cổ động Việt Nam nói riêng, cho chuyên ngành Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật nước ta nói chung.

Từ khóa: Tranh cổ động Việt Nam, Nghệ thuật đồ họa chữ, Thẩm mỹ

ABSTRACT

The Vietnamese propaganda paintings are a kind of propaganda art that contains two important and closely linked elements: image and typography arts. The essay aims to determine the values of typography arts in the value system of Vietnamese propaganda paintings in the period 1954 – 1975 through practical examples and scientific explanations from typical Vietnamese propaganda paintings, which represents the image expression of the typography arts. Thereby, it will have contributions for research papers on Vietnamese propaganda paintings in particular, and for art history and theory majors in Vietnam in general.

Keywords: Vietnamese propaganda painting, Typography arts, Arts, Aesthetic

Dẫn nhập

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, tranh cổ động (TCD) Việt Nam đã trải qua những giai đoạn phát triển liên tục. Mỗi giai đoạn đều để lại dấu ấn mạnh mẽ và đóng góp quan trọng trong tiến trình của mỹ thuật nước nhà, vào thành công chung của cách mạng Việt Nam trên những mặt trận khác nhau, được ghi nhận bởi xã hội, mà những năm sau đó chưa đạt tới.

Tham gia góp phần quan trọng vào những giá trị rực rỡ ấy của TCD còn có nghệ thuật đồ họa chữ. Chữ đã trở thành yếu tố, phương tiện truyền thông điệp và tạo hình thể hiện đặc trưng ngôn ngữ của TCD Việt Nam cùng hình tượng, màu sắc, bố cục chuyển biến xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển qua các thời kỳ chiến tranh cách mạng, đến xây dựng và phát triển đất nước, hội nhập với thế giới ngày nay. Chữ được thể hiện ở mỗi tác phẩm đều cho thấy sự sáng tạo và cảm xúc nghệ thuật trong mục tiêu truyền tải thông điệp. Sự thể hiện chữ trong TCD nước ta đã được nâng lên thành nghệ thuật đồ họa. Nghệ thuật đồ họa

chữ ở đây là hình thức biểu đạt chữ một cách có ý đồ sáng tạo, thích ứng với các ý tưởng và mục đích, trường hợp cụ thể của TCD. Ngoài vai trò truyền tải thông điệp nội dung tuyên truyền cổ động dưới dạng câu chữ trong chức năng ngôn ngữ, nghệ thuật đồ họa chữ còn tham gia vào quá trình tạo hình hình thể, gợi liên tưởng về hình ảnh, biểu hiện hình tượng hay làm nền cho các hình tượng và tổ chức bố cục tác phẩm. Nghệ thuật đồ họa chữ đã làm gia tăng đáng kể cho thẩm mỹ thị giác và tính năng tuyên truyền của TCD Việt Nam, làm nên điểm khác biệt lớn của TCD Việt Nam so với TCD nước ngoài.

Qua khảo sát cho thấy, nghệ thuật đồ họa chữ trong TCD Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 là phân đoạn lịch sử nổi lên rõ nhất với một sắc thái rất đặc trưng về sự biểu hiện hình tượng đồ họa của chữ trong thủ pháp tạo hình và phương pháp tổ chức bố cục. Có thể nhận diện đây là dạng thức kí hiệu biểu hình đồ họa chữ. Cách hiểu này hướng tới xem xét việc cụ thể hóa hệ thống dạng thức thể hiện chữ trong TCD qua lăng kính kí hiệu học nghệ thuật, phù hợp với thực tế tác

phẩm TCD Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 và vấn đề cần biện giải trong bài viết. Trong tài liệu Kí hiệu và biểu tượng, Nhà nghiên cứu Trịnh Bá Đình nêu quan điểm của nhà kí hiệu học người Nga Iu.Lotman, căn cứ vào quan hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt để phân chia các dạng kí hiệu, ông khẳng định: “chữ viết thuộc hệ thống kí hiệu ghi chép” [3; tr.15]. Và Nhà nghiên cứu Trần Luân Kim viết trong lời giới thiệu của tài liệu Kí hiệu học nghệ thuật: “Kí hiệu học nghệ thuật là hệ thống dấu hiệu biểu đạt đặc trưng, hình thành hình tượng tác phẩm có khả năng truyền đạt, giao cảm với người thưởng thức. Thể hiện Kí hiệu học một nghệ thuật là cuộc hành trình sáng tạo, cụ thể hóa hệ thống dấu hiệu bằng hình tượng nghệ thuật có thể cảm nhận được thông qua các phương tiện, thủ pháp đặc thù của ngôn ngữ bản thân nghệ thuật ấy [5; tr.8].

Như vậy, từ thông tin ngôn ngữ là thuộc tính cơ bản của chữ, qua chuỗi hành trình “từ kí hiệu đến biểu tượng” của chúng, hệ chữ La Tinh mà tiếng Việt sử dụng không thuần túy chỉ chuyên tải thông tin thông qua vỏ bọc ngôn ngữ mà còn tồn tại nhiều hơn ở khả năng biểu tả hình tượng đại diện cho thông điệp TCD. Xuất phát từ điểm này, bài viết Nghệ thuật đồ họa chữ biểu hiện hình tượng trong tranh cổ động Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 có mục đích và nhiệm vụ nhận diện, phân tích, kiến giải dạng thức biểu hiện thị giác của chữ được họa sỹ sử dụng như một yếu tố tạo hình đồ họa trong tác phẩm TCD.

1. Nghệ thuật đồ họa chữ biểu hiện hình tượng trong thủ pháp tạo hình

Nghệ thuật đồ họa chữ ở dạng thức kí hiệu biểu hình có khả năng dung chứa hàm lượng ngôn ngữ tạo hình hình tượng và qua đó làm rõ nét hơn về ý tưởng của chủ đề tác phẩm. Về kí hiệu biểu hình, theo quan điểm của nhà kí hiệu học Nga Iu.Lotman: “Ở kí hiệu thuộc loại này, nghĩa có căn nguyên cái biểu hiện”... “Hình vẽ, biểu đồ thuộc loại kí hiệu này” [3; tr.14]. Với việc kiến giải và phân định sự biểu hiện nghệ thuật đồ họa từ bản thân con chữ với vai trò làm “vật thay thế” những ngôn ngữ tạo hình khác trong tác phẩm TCD. Cho thấy, từ các hệ thống tín hiệu đồ họa của chữ, được mã hóa bằng chuỗi các thủ pháp tạo hình trong biểu đạt hình tượng đồ họa. Với mục tiêu cơ bản của dạng thức kí hiệu này là hướng tất cả các hình thức hiển thị của chữ tiệm cận nhất có thể đến kiểu dáng, cấu trúc và ý nghĩa của hình tượng đồ họa. Yếu tố thị giác của chữ và chạm, xen kẽ và lấp đầy lên hình tượng tạo ra dấu hiệu nhận diện và sức hấp dẫn thị giác như hình tượng nghệ thuật đồ họa mà không cần đến sự phán đoán hay suy luận. Ở chiều ngược lại, hình tượng cũng đảm bảo chức năng, vai trò và ý nghĩa ngôn ngữ của chữ. Quá trình xê dịch và tương tác của hệ thống tín hiệu đồ họa trong chữ là nhân tố quan trọng thúc đẩy hàm lượng kí hiệu biểu hình

trong tính đồ họa của chữ và cũng là điểm khác biệt mang sắc thái bản địa của TCD Việt Nam so với TCD nước ngoài.

Đặc biệt hơn trong nhiệm vụ tuyên truyền cho kháng chiến, hình tượng nghệ thuật trong TCD Việt Nam không chỉ đáp ứng những đặc tính kịp thời, dễ hiểu mà lời biểu đạt ngôn ngữ mang tính khái quát, ước lệ có sức thuyết phục bằng tính thẩm mỹ theo hệ tư tưởng cách mạng Việt Nam, làm cho TCD trở thành thể loại đồ họa có tính đặc thù trong nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Nhà nghiên cứu Charles W.Morris, khi luận giải về hình tượng nghệ thuật trong bài viết về “Kí hiệu và hoạt động” như sau: “Hình tượng nghệ thuật không chỉ là vật mang ý nghĩa, mà còn có tính thẩm mỹ cao với khả năng tác động vào tư tưởng, tình cảm (tinh thần) con người” [3; tr.26].

Kết quả giao lưu tiếp biến với nghệ thuật các nước xã hội chủ nghĩa đang phát triển mạnh trên thế giới và thừa hưởng thành tựu nghệ thuật Pháp từ giai đoạn trước cộng lại. Điều kiện du nhập ngày càng nhiều phong chữ chuẩn mực đi theo các loại hình đồ họa vào Việt Nam như: sách, báo chí, ấn phẩm quảng cáo hàng hóa và có cả áp phích chính trị xã hội... Tính đồ họa của chữ nói chung và kiểu chữ nói riêng được nâng lên đáng kể để chuyên tải thêm chức năng của hình tượng, dạng thức kí hiệu đồ họa biểu hình của nghệ thuật đồ họa chữ trở thành một phần giá trị nghệ thuật tiêu biểu của nghệ thuật đồ họa chữ ở giai đoạn này. Lịch sử mỹ thuật Việt Nam có thể coi đây là thời kỳ bùng nổ cả về số lượng và chất lượng của TCD Việt Nam, cổ vũ quân dân cả nước xốc tới trong cuộc chiến thống nhất đất nước, bảo vệ thành trì xã hội chủ nghĩa. Ca ngợi thành tích bắn rơi máy bay Mỹ, thành quả “5 tấn” thóc trên 1 héc ta... là những đề tài phổ biến trong TCD ở miền Bắc giai đoạn này. Song song đó, miền Nam với vai trò là tiền tuyến, sứ mệnh cách mạng miền Nam có tính quyết định trực tiếp trong việc đánh đổ ách thống trị của chính quyền Ngô Đình Diệm và đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. TCD được sáng tác ngay trong lòng những cuộc chiến đầy cam go và khốc liệt. Đề tài về Đảng, Bác Hồ và phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam từ trong nhà tù cho đến ngoài mặt trận, từ đấu tranh chính trị đến đấu tranh vũ trang đều được phản ánh.

Một nhận định có thể xem là tóm tắt khá trọn vẹn cho giá trị nghệ thuật của TCD Việt Nam trong đó có sự góp phần không nhỏ của nghệ thuật đồ họa chữ. “CNN giới thiệu TCD thời chiến của Việt Nam” của Nhà nghiên cứu mỹ thuật Bình Minh, đăng trên Tuổi trẻ online 19/3/2015, dẫn lời của Richard Di San Marzano, người phụ trách của Dogma Collection (tổ chức sưu tập tranh ảnh cổ động Việt Nam lớn nhất thế giới): “Những áp phích là tài liệu lịch sử, đồng thời

cũng minh chứng cho việc sử dụng nghệ thuật và sự phát triển của các nghệ sĩ trong nước” [4].

2. Nghệ thuật đồ họa chữ biểu hiện hình tượng trong phương pháp bố cục

Việc thiết lập các trật tự thị giác theo nhóm, hàng, nhịp điệu, khoảng cách, mật độ, phương hướng và kể cả phá cách... dựa trên các định dạng bố cục, cũng là cách diễn đạt đồ họa chữ của TGD trong phương pháp tổ chức bố cục. Có thể nói rằng, một giải pháp bố cục tốt, không nằm ngoài sự can dự của các quy luật thị giác, trong đó có sự vận dụng lý thuyết tiếp nhận thị giác Gestalt. Lý thuyết này, biện giải những ảnh hưởng của tâm lý con người đến hiệu quả của cảm thụ thị giác khi người xem tiếp nhận các tác phẩm nghệ thuật tạo hình hay truyền thông thị giác trong từng trường hợp cụ thể. Các nhân tố tựu trung lại sẽ làm tăng đáng kể khả năng biểu hiện đồ họa chữ qua từng định dạng của bố cục trong TGD.

Là một thể loại đồ họa có hình thức và khuôn khổ như một bức tranh, nên không gian thể hiện, biểu hiện của nghệ thuật đồ họa chữ cùng với các yếu tố tạo hình trong tác phẩm là hữu hạn. Vì thế chỉ có thể vận dụng tốt các kiểu thức của bố cục sẽ làm cho khuôn khổ trở nên vô hạn. Do bởi các yếu tố tạo hình bao gồm nghệ thuật đồ họa chữ sẽ có cơ hội kết hợp, tương tác trong mối quan hệ biện chứng, tuân theo biểu đồ phân cấp các thành phần chức năng nhằm phản ánh thông điệp tác phẩm một cách toàn vẹn nhất. Về ý này trong quan điểm về bố cục trong tác phẩm mỹ thuật, cuốn Ngôn ngữ hình và màu sắc (2005), Nhà nghiên cứu Nguyễn Quân, lý giải: “Theo tôi đó là do mâu thuẫn phải giải quyết giữa cái hữu hạn cụ thể của khuôn khổ, kích thước, chất liệu, thủ pháp kỹ thuật, nơi đặt đề của tác phẩm với cái hoàn hảo vô hạn, biến hóa lan tỏa khó nắm bắt của tinh thần - tư tưởng và xúc cảm nghệ thuật của tác phẩm” và “Vì vậy mỗi thời kỳ mỹ thuật đều có một tác giả luôn tìm cách lý giải không gian khoa học (quang học, hình học) để làm cơ sở, phương tiện biểu hiện tâm lý thẩm mỹ và tư duy xúc cảm của mình” [8]. Dạng thức biểu hiện kí hiệu đồ họa biểu hình trong giải pháp xử lý bố cục được các họa sỹ tiến hành trên hai hình thức cơ bản. Một là, hình tượng được chuyển dịch về dạng thức biểu hiện kí hiệu đồ họa nhằm tương thích với dạng thức kí hiệu đồ họa của chữ, nhóm chữ đang tồn tại. Hai là, hình tượng xâm chiếm vào không gian của kiểu chữ, nhóm chữ và mỗi bên vẫn nắm giữ cấu trúc kí hiệu đồ họa của yếu tố gốc, nhằm đạt được hình thức biểu đạt mới trên quy luật cộng hưởng đồ họa để đảm bảo rằng hình tượng mới “có căn nguyên ở cái biểu hiện” - từ kiểu chữ ban đầu. Trong tài liệu Khám phá Typography của Tova Rabinowitz - nhóm dịch Trường Đại học FPT (2015) [11; tr.219]: “Tạo ra những mối quan hệ, mới mẻ, thú vị giữa chữ và hình ảnh/hình tượng đã trở thành một thách thức dẫn tới

nhiều phương pháp tiếp cận và giải pháp sáng tạo. Khi chữ và hình ảnh xâm chiếm không gian của nhau cũng là lúc xuất hiện những mối quan hệ mới mẻ và gây tác động mạnh mẽ”. Trong nguyên lý thị giác, đây là thủ pháp tạo hình đồ họa chữ lấy sự tương đồng về hình dạng giữa chữ và hình tượng làm điều kiện để xem xét sự hòa hợp về ý tưởng và hình dạng. Theo Nhà nghiên cứu Gestalt “...nào chúng ta nhóm và liên kết các đối tượng trông giống nhau lại” [11; tr.207]. Lúc này, tính biểu hiện kí hiệu đồ họa của chữ sẽ tương tác với kí hiệu đồ họa của hình tượng đem lại kết quả giao thoa ngôn ngữ nghệ thuật, nghệ thuật đồ họa chữ như được sinh ra từ phong cách tác phẩm.

Nghệ thuật đồ họa chữ trong TGD Việt Nam là những ví dụ điển hình cho giải pháp sắp xếp kí tự, từ hoặc nhóm từ theo nguyên tắc bố cục đan xen, đa chiều hướng có vai trò mô phỏng và hoán đổi chức năng của hình tượng trong một số tác phẩm. Bên cạnh đó, hệ thống phân cấp hiệu quả sẽ làm rõ hơn sự biểu hiện kí hiệu hình tượng đồ họa trong chức năng các thành phần cấu thành bố cục trong tác phẩm.

3. Biểu hiện hình tượng đồ họa của chữ trong các tác phẩm tiêu biểu

Thực tế cho thấy, xu hướng nghệ thuật đồ họa chữ biểu hiện kí hiệu biểu hình thông qua các thủ pháp đồ họa tạo hình, giải pháp trong xử lý bố cục tác phẩm bắt đầu xuất hiện trong lịch sử TGD Việt Nam từ giai đoạn 1954 và lộ rõ dần đặc điểm này một cách xuyên suốt và nhất quán trong phong cách đến 1975 so với những giai đoạn tiếp theo. Sau chiến công lừng lẫy làm “chấn động địa cầu” ở Điện Biên Phủ của quân và dân ta. Có thể dẫn chứng sự kiện này ở tác phẩm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1965), của họa sỹ Huy Toàn [2; H1], trong TGD này, nhóm chữ “Điện Biên Phủ” cho cảm nhận thị giác từ những kiểu chữ nét đều, đậm tạo các đường có phương thẳng đứng, song song. Hình tượng thị giác của đồ họa chữ tạo ra từ luật “lân cận”, Gestalt lý giải, “...nào bộ chúng ta nhóm và liên kết các đối tượng có vị trí gần nhau lại” [11; tr.209], do đó hình tượng các chiến hào ở trận địa Điện Biên được gợi tả từ kiểu chữ trong nhóm chữ. Bên cạnh đó kích cỡ chữ lớn và bố cục tràn lè đã làm chữ được cảm nhận có sức biểu hiện hình tượng vượt ra ngoài vỏ bọc ngôn ngữ căn bản vốn có. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, cục diện chiến tranh thay đổi và trở nên những trận phản kháng quyết liệt bảo vệ “hậu phương” của quân dân miền Bắc. Chủ đề phản ánh của TGD Việt Nam lại tiếp tục xoay chuyển với nhiều đề tài trên mặt trận mới để lại nhiều thành quả đầy bất ngờ. Nếu xét từ 1954 đến 1965, không ít TGD Việt Nam ảnh hưởng rõ nét từ TGD Trung Quốc, Liên Xô và Triều Tiên. Chữ chưa có dấu hiệu biểu hình mà chủ yếu ở dạng thông tin ngôn ngữ được sắp xếp ngay ngắn trong vị trí bố cục hợp lý. Kể từ khi có Xưởng TGD Trung ương,

chúng ta được sự hỗ trợ của nước bạn Cu Ba về công nghệ và vật liệu in lưới để nhân bản các tác phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội của đất nước. Với đặc tính của in lưới, tranh phải được thể hiện phù hợp cho in các mảng phẳng lớn. Yêu cầu kỹ thuật ấy, rất thú vị, lại có nhiều điểm chung với lối nhìn ưa mảng miếng màu sắc tươi vui, khỏe khoắn của họa sỹ Việt Nam. Sự kết hợp này và yêu cầu tuyên truyền phải nhẹ nhàng, có tính quần chúng rộng rãi đã góp phần hình thành ngôn ngữ TGD Việt Nam từ đó về sau. Nó sáng sủa, mạch lạc và dễ tiếp nhận về mặt thị giác và truyền thông, vừa có tính hiện đại, vừa phù hợp mỹ cảm của số đông nhân dân, chiến sỹ. Thời kỳ 1965 - 1975 là những năm tháng nở rộ, tạo nên sức mạnh và giá trị đặc sắc riêng của TGD Việt Nam mà không có ở các quốc gia khác. Nghệ thuật đồ họa chữ có sự hiện đại hóa và có tính nghệ thuật hơn nhiều khi chữ đã được khai thác thể mạnh, gợi hình, biểu hình. Đại diện cho thời kỳ này có rất nhiều tác phẩm TGD đã đi vào lịch sử mỹ thuật Việt Nam, có thể kể đến các TGD như: Bắn rơi 1500 máy bay Mỹ (1966) của Duy Khải, Mây của ta trời thăm của ta (1967) của Phan Thông, Mỗi người làm việc bằng hai (1967) của Xuân Hồng, Tiến lên toàn thắng ắt về ta (1968) của Ngô Mạnh Lân, 4000 máy bay bị bắn rơi trên miền Bắc (1972) của Lê Văn Hiệp, Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân (1972) của Nguyễn Thụy và Huy Oánh, Tự hào (1973) của Huỳnh Văn Thuận, Giặc phá ta cứ đi (1974) của Đào Đức, hay Nước, yếu tố hàng đầu của lúa (1975) của Nguyễn Đăng Phú...

Tiêu biểu cho hình thức nghệ thuật đồ họa chữ biểu hiện kí hiệu biểu hình được thể hiện rõ nét và đa phong cách trong một số tranh TGD Việt Nam qua hàng loạt thủ pháp tạo hình đồ họa như: thao tác khuôn chữ vào những hình tượng gân gỏi, dễ hiểu hoặc lồng ghép hình dạng kiểu chữ trong hình tượng có tính nhận diện và biểu cảm mạnh hơn bằng phương pháp cách điệu. Nhằm gây ra yếu tố hấp dẫn thị giác từ tính chất đa chức năng của chữ trong xu hướng tiệm cận hình tượng nghệ thuật đồ họa. Tác giả Duy Khải, với tác phẩm Bắn rơi 1500 máy bay Mỹ (1966) [2; H2]. Ở đây, nghệ thuật đồ họa chữ được nhận diện thông qua chữ số kiểu nét đều, dáng chữ được khai thác từ diện hình học - hình tròn và có bề dày đáng kể được chọn cho "1500" kết nối vào hình tượng hòng các khẩu pháo. Tác giả có dụng ý cài gắn thêm tính thông điệp về thành tích cho hình tượng do có sự ẩn dụ của ý nghĩa chữ số. Mặt khác hiệu quả cũng được tạo ra từ cách kết hợp tính tương đồng giữa kiểu chữ và hình tượng trong nhóm chữ khẩu hiệu "nhiệt liệt chào mừng...bắn rơi 1500 máy bay Mỹ". Khôi chữ cùng hình tượng hòa nhập với nhau dựng lên như một pháo đài vững chắc từ sự kết hợp nhiều dạng ngôn ngữ tạo hình đồ họa như: cảm nhận từ nét, mảng và cả gợi khối... Như vậy, thông qua một khuôn khổ giới hạn của tác phẩm, nhưng chữ

đã giải thích được nhiều hơn bản chất gốc của hình ảnh nhờ vào dạng thức kí hiệu hình tượng của nghệ thuật đồ họa chữ. Cùng với chủ đề dạng đề tài này, tuy nhiên tác giả Lê Văn Hiệp trong tác phẩm 4000 máy bay bắn rơi trên miền Bắc (1972) [2; H4], chữ đã tìm được sự đồng dạng của hình theo cách, chữ số "4" được tạo hình từ tập hợp của nhiều hình mang tính tượng trưng như: cờ đỏ sao vàng, nòng súng và lưới lê, tiếp nối là các chữ số "000" của kiểu chữ nét đều cách điệu tượng trưng cho hình tượng nòng súng với quốc kỳ Việt Nam đang dương lên bầu trời đỏ lửa. Kiểu chữ số thể hiện chức năng chủ đề "4000" được tạo ra để chỉ số lượng máy bay Mỹ bị quân và dân ta bắn rơi trên bầu trời miền Bắc cho đến ngày 17-10-1972. Theo đây, ngôn ngữ đồ họa được hiện rõ ở kí hiệu biểu hình do họa sỹ đã vận dụng được quy luật tương đồng giữa hình dạng và kiểu chữ, hình tượng được cách điệu cô đọng nên ngôn ngữ đã khái quát được nhiều ý trong nội dung truyền tải. Và như vậy, tác giả đã thiết lập các chữ số thành một tập hợp dấu hiệu có khả năng biểu hiện rõ kí hiệu mang tính biểu hình đồ họa trọn vẹn và gợi ý rộng ra cho thế giới biết về một dân tộc anh hùng chống ngoại xâm thông qua phương tiện truyền thông TGD.

Xem xét thêm một thủ pháp đồ họa cho kí hiệu biểu hình ở tác giả Huỳnh Văn Thuận qua tác phẩm Tự hào (1973) [2; H2], chữ được thể hiện ở chủ đề và các chữ F-111, B-52. Ở đây, giải pháp bố cục được lợi dụng từ hình tượng chữ số hướng đến tính tương đồng hình dạng với hình tượng chiếc máy bay rơi do sự sắp xếp, làm xô dịch giữa chữ và số. Thể hiện tính sáng tạo trong giải pháp bố cục để biểu hiện kí hiệu hình tượng là ưu điểm của nghệ thuật đồ họa chữ trong tác phẩm. Đây là một trong số ít tác phẩm tiêu biểu cho sự toàn vẹn của thủ pháp tạo hình từ tính chất ước lệ về hình tượng (chiếc máy bay) và cả diễn đạt không gian (xa gần) và bối cảnh (máy bay, cô du kích và người giặc lái). Qua biểu hiện của nghệ thuật đồ họa chữ trong tác phẩm này, có thể nhận định rằng, nguyên tắc bố cục là một định dạng của trật tự sắp xếp trong nghệ thuật thị giác, việc can thiệp các nguyên lý có tính khoa học nhằm thúc đẩy khả năng thu hút và kiểm soát được cảm nhận người xem của từng yếu tố tạo hình (trong đó có chữ) trong từng vai trò của bố cục. Là một thể loại đồ họa có đối tượng cảm thụ phổ rộng, mang tính quần chúng như TGD Việt Nam, cần thiết phải chọn lựa riêng và phù hợp đối với các dạng thức bố cục nhằm bộc lộ rõ nhất thông điệp qua từng yếu tố tạo hình, trong đó có nghệ thuật đồ họa chữ.

Về một kiểu khác của khả năng biểu hiện kí hiệu đồ họa biểu hình cho mảng đề tài không kém phần quan trọng của giai đoạn này, đó là trên mặt trận lao động sản xuất xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa. Điển hình là tác phẩm 5 tấn (1967), của Phan Thông [2; H3]. Ấn tượng mạnh nhất cho tác phẩm nằm ở kiểu chữ chủ đề "5 tấn".

Một hiệu quả sử dụng ngôn ngữ nét trong thủ pháp đồ họa hình - nền đường như đã đủ cho sự phô diễn nghệ thuật đồ họa chữ trong tác phẩm này. Lối kết hợp giữa phong cách tạo hình theo kiểu trang trí dân gian của nhóm hình tượng người phụ nữ với kiểu khái quát ước lệ được tạo ra từ con chữ ở phần nền cũng cho thấy sự thành công trong giải pháp tạo hình mới mẽ giữa kiểu chữ và phong cách tác phẩm. Hơn thế, chữ số “5 tấn” cũng cho người xem cảm nhận hình dạng có tính cách ẩn hiện của chữ gợi ý tưởng hình tượng thông qua thủ pháp tạo hình đồ họa kiểu chữ từ cách xử lý cấu trúc bề mặt, phối màu theo kiểu đan xen mảng và nét đã đem lại sự bắt mắt, gây hiệu quả biến ảo do phần lớn ở sự phối kết và thủ pháp diễn đạt màu sắc theo kiểu thức vừa trang trí vừa ước lệ vừa thật vừa ảo. Kết quả, hình tượng và chữ lồng vào nhau, đồng hiện trên một không gian, hiển thị đầy đủ, liên tục chuỗi hoạt động của tinh thần lao động sản xuất Xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng hình tượng biểu hình tạo ra là mùa bội thu “5 tấn” của chữ được lưu lại trong kí ức người xem một cách rất đồ họa và đầy tính hình tượng.

Một phương cách được cho là hiệu quả hơn, với cách dùng chữ làm hình tượng, mỗi kí tự sẽ trở thành khuôn khổ giới hạn cho một hay nhiều hình tượng được thiết lập theo cảm nhận thị giác. Thủ pháp nghệ thuật đồ họa chữ được tạo dựng theo kiểu này, nhằm tạo ra những hình thức mới từ mối quan hệ hữu cơ do sự lồng ghép giữa hình ảnh và chữ: hiệu quả đan xen, chồng lớp, hoán đổi, xoay chiều, xâm chiếm vào nhau... để tạo ra kiểu chữ trong hình và hình trong chữ. Điều này không phải lúc nào cũng thường trực ở hai đối tượng, mà là sự linh hoạt trong thử nghiệm tất cả các định dạng, trạng thái và bút pháp thể hiện kiểu chữ... sẽ giúp phát hiện được mối liên hệ tinh tế này. Tác phẩm Nước, yếu tố hàng đầu của lúa (1975) của tác giả Nguyễn Đăng Phú [2; H6], nghệ thuật đồ họa chữ trong thủ pháp tạo hình tượng và kết hợp với hình tượng cách điệu để hướng đến phong cách chung của tác phẩm. Chữ đã đạt được cả hai chức năng của nghệ thuật đồ họa chữ - thông điệp vừa được hiểu qua ngữ nghĩa biểu âm của kiểu chữ, đồng thời tạo ra hình tượng biểu ý của chủ đề “nước”. Với thủ pháp cách điệu đồ họa ẩn chứa chất trang trí từ hiệu quả thị giác chồng lớp mảng trong cấu trúc kiểu chữ, nghệ thuật đồ họa chữ đã được nhận diện rõ ràng trong hình tượng nhiều biểu cảm mỹ thuật do sự cộng hưởng của ngôn ngữ chữ và hình tượng. Như vậy, chủ đề “nước” là hình tượng tồn tại dưới dạng thức kí hiệu đồ họa biểu hình từ chữ. Tuy nhiên, hình tượng này cần phải được gắn kết với các chữ còn lại để đủ nghĩa cho thông điệp tác phẩm “Nước - yếu tố hàng đầu của lúa”. Nghệ thuật đồ họa chữ trong thủ pháp tạo hình tượng theo dạng này đã vượt trên kiểu chữ thông thường trong chức năng chủ đề và làm rõ hình tượng cho chủ đề của tác phẩm. Tính thông điệp không còn

là ở cảm nhận trừu tượng, mà là hình tượng cụ thể “nước” có thâm mỹ và thông điệp rõ ràng.

Lời kết

Rõ ràng, khác với một số loại hình khác, trong TCD Việt Nam chữ tồn tại ở hai chức năng cơ bản và song hành đó là thông tin ngôn ngữ và thâm mỹ. Như vậy mỗi con chữ, mỗi từ hoặc nhóm chữ ở cấu trúc riêng lẻ hoặc câu, đoạn văn bản... trong từng tác phẩm không chỉ là công cụ truyền đạt thông tin mà luôn vận động và hiển thị dưới các kiểu thức hình tượng đồ họa có tính ước lệ, khái quát cao. Nhà nghiên cứu kí hiệu học Trịnh Bá Đĩnh, nêu trong tác phẩm Từ ký hiệu đến biểu tượng: “Một thông tin được xác định bởi những kí hiệu theo ước lệ xuất hiện theo dạng mã hóa. Muốn hiểu được nó, phải am tường một bộ luật đặc biệt, trong khi đó thì những kí hiệu bằng hình vẽ có vẻ “tự nhiên” và “dễ hiểu” [3; tr.219].

Thật vậy, qua thời gian, cùng sự phát triển của ngôn ngữ và phương pháp sáng tác TCD, nghệ thuật đồ họa chữ không chỉ tham gia vào kiến tạo bố cục, nhịp điệu của tác phẩm mà còn trở thành yếu tố tạo hình có khả năng gợi liên tưởng về hình thể, về ý niệm hình ảnh, thành yếu tố biểu hình, tạo dựng hình tượng trong tác phẩm TCD Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn 1954 - 1975.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa Thông tin - Vụ Mỹ Thuật (1996), *Tranh cổ động tuyển chọn*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa Thông tin - Cục Văn hóa thông tin cơ sở (2006), *60 năm tranh cổ động Việt Nam 1995 - 2005*, Cty Mỹ Thuật TW, Hà Nội.
3. Trịnh Bá Đĩnh (2017), *Từ ký hiệu đến biểu tượng*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Bình Minh (2015), “CNN giới thiệu Tranh cổ động thời chiến của Việt Nam”, *Tuổi trẻ online (theo CNN)*, 19/03/2015.
5. Erika Fischer - Lichte, Iouri Lotman (1997), *Kí hiệu học nghệ thuật*, Bùi Khởi Giang - Bạch Bích dịch, Nxb Viện nghệ thuật và lưu trữ điện ảnh Việt Nam.
6. Phan Ngọc (2018), *Sự tiếp xúc của văn hóa Việt Nam với Pháp*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
7. Nguyễn Phan Ngọc, Trần Thị Thục Phi, Dương Ánh (1977), *Bàn về tranh cổ động Việt Nam*, Trường cán bộ thông tin.
8. Nguyễn Quân (2005), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Nguyễn Quân (2010), *Mỹ thuật Việt Nam Thế kỷ 20*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
10. Phan Cẩm Thượng (2010), “Nhìn lại hiện thực trong hội họa”, *Tạp chí điện tử Hồn Việt*, 29/4/2010.
11. Tova Rabinowitz (2015), *Khám phá Typography/Exploring Typography nhóm dịch Trường Đại Học FPT*, Nxb Bách Khoa Hà Nội.

Nghệ thuật đồ họa chữ với dạng thức biểu hiện hình tượng
trong TGD Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975



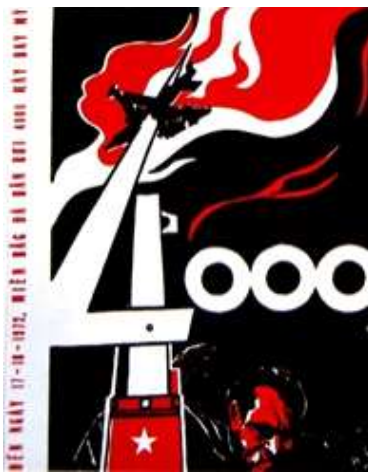
H1



H2



H3



H4



H5



H6

- H1. Huy Toàn - 10 chiến thắng Điện Biên Phủ, (1965). Nguồn ảnh: [2]
 H2. Duy Khải - Bắn rơi 1500 máy bay Mỹ, (1966). Nguồn ảnh: [2]
 H3. Phan Thông - 5 tấn (không rõ năm sáng tác). Nguồn ảnh: [2]
 H4. Lê Văn Hiệp - 4000 máy bay bắn rơi trên miền Bắc, (1972). Nguồn ảnh: [2]
 H5. Huỳnh Văn Thuận - Tự hào, (1973). Nguồn ảnh: [2]
 H6. Nguyễn Đăng Phú - Nước, yếu tố hàng đầu của lúa, (1975). Nguồn ảnh: [2]